TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 265/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 29, 37, 39, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 384/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Ông Phan Đăng N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số A, đường Nguyễn Huệ, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 16/9/2024; Bản khai ngày 04/11/2024; Biên bản hoà giải đoàn tụ ngày 04/11/2024 và Biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/11/2024 thể hiện bà Trần Thị Mỹ L, ông Phan Đăng N đã thống nhất, thỏa thuận như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L khai không có.

- Về tài sản chung: Ghi nhận ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L khai không có.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L khai không có..

- Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L nộp theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L khai không có.

- Về tài sản chung: Ghi nhận ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L khai không có.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L khai không có..

- Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L mỗi người phải nộp 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0005229 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận ông Phan Đăng N, bà Trần Thị Mỹ L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân thành phố Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Bến Tre.
- UBND phường 4, tp. Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc